

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH THỊ NGỌC HÂN

**ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI
THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Luật hình sự và Tổ tụng hình sự

Mã số: 9.38.01.04

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. TRẦN ĐÌNH NHÃ

HÀ NỘI, 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các thông tin, số liệu nêu trong luận án là trung thực. Kết quả nghiên cứu của Luận án chưa từng được công bố trong công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Huỳnh Thị Ngọc Hân

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLTTHS	:	Bộ luật Tố tụng hình sự
CQĐT	:	Cơ quan điều tra
ĐTV	:	Điều tra viên
KSV	:	Kiểm sát viên
MHTT	:	Mô hình tố tụng
NBC	:	Người bào chữa
NBBT	:	Người bị buộc tội
PLTTHS	:	Pháp luật tố tụng hình sự
QBC	:	Quyền bào chữa
QCN	:	Quyền con người
QCD	:	Quyền công dân
TAND	:	Tòa án nhân dân
THTT	:	Tiến hành tố tụng
TTHS	:	Tố tụng hình sự
VAHS	:	Vụ án hình sự
VKS	:	Viện kiểm sát

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	10
1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	10
1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài	21
1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu và giải quyết	27
1.4. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu	30
Tiểu kết Chương 1.....	31
Chương 2 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI.....	32
2.1. Khái niệm, đặc điểm địa vị pháp lý của người bị buộc tội	32
2.2. Phân biệt người bị buộc tội với các chủ thể tổ tụng hình sự khác	52
2.3. Cơ sở xác định địa vị pháp lý của người bị buộc tội.....	64
Tiểu kết Chương 2.....	76
Chương 3 THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .	78
3.1. Thực trạng địa vị pháp lý của người bị buộc tội tại thành phố Hồ Chí Minh.....	78
3.2. Thực tiễn thi hành địa vị pháp lý của người bị buộc tội tại Thành phố Hồ Chí Minh	81
3.3. Hạn chế, thiếu sót trong thực hiện địa vị pháp lý của người bị buộc tội và nguyên nhân	115
Tiểu kết Chương 3.....	119
Chương 4 YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI.....	120
4.1. Các yêu cầu bảo đảm địa vị pháp lý của người bị buộc tội	120
4.2. Các giải pháp bảo đảm địa vị pháp lý của người bị buộc tội	127
Tiểu kết Chương 4.....	148
KẾT LUẬN.....	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	151
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	166

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người là những quyền tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế, quyền mà mỗi con người đều có đơn giản vì họ là con người. Nếu mất đi những quyền này, con người sẽ không còn là con người nữa. Ở Việt Nam, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân luôn được tôn trọng và bảo đảm. Cùng với việc ghi nhận quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các bản Hiến pháp năm: 1946, 1959, 1980, 1992, Đảng và Nhà nước ta đã thực thi nhiều chính sách bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và tham gia hầu hết các điều ước quốc tế về quyền con người. Hiến pháp 2013 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (Khoản 2, Điều 14). Người bị buộc tội cũng là con người, tuy nhiên do họ bị nghi ngờ đã thực hiện hành vi phạm tội nên theo quy định pháp luật họ sẽ bị hạn chế một số quyền. Do đó, để bảo đảm, bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội, pháp luật cần quy định cụ thể về người bị buộc tội, địa vị pháp lý của người bị buộc tội để họ có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng mà các cơ quan và người tiến hành tố tụng không xâm phạm và cản trở.

Về nhận thức: Hiện nay nhiều nước trên thế giới và cả Việt Nam đều có những quy định cụ thể về địa vị pháp lý của người bị buộc tội theo xu hướng tôn trọng và bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự, đảm bảo khi xem xét, giải quyết một vụ án hình sự thì người bị buộc tội chiếm vị trí trung tâm, họ là chủ thể chính và quan trọng nhất trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, hay nói cách khác nếu không có người bị buộc tội thì không có vụ án hình sự, và khi có sự kiện pháp lý hình sự xảy ra thì các hoạt động tố tụng hình sự sẽ bắt đầu nhằm làm sáng tỏ sự thật của vụ án trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử để chứng minh cho sự buộc tội, phải bảo đảm hoạt động này đúng thủ tục, trình tự, thật sự khách quan, kịp thời, đúng người, đúng tội và không bỏ lọt tội phạm trong bối cảnh

cách mạng công nghiệp 4.0.

Về mặt lập pháp: Địa vị pháp lý của người bị buộc tội hiện nay được luật quy định cụ thể, rõ ràng, đặc biệt là trong Hiến pháp 2013 và trong pháp luật tố tụng hình sự. Vấn đề quan trọng là việc thi hành các quy định của pháp luật vào thực tiễn như thế nào để bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo, vừa không làm oan người vô tội, vừa không bỏ lọt tội phạm, hạn chế vi phạm tố tụng trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã tạo ra các tiền đề, điều kiện về mặt pháp lý, thiết lập cơ chế thực hiện và đặt ra các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan và người tiến hành tố tụng cụ thể là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, và các chức danh tư pháp kèm theo, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động tố tụng, tuy nhiên thực tế những năm gần đây, hoạt động tố tụng hình sự ở nước ta vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế thiếu sót, vi phạm về tố tụng, không đảm bảo quyền của người bị buộc tội, ở một số địa phương còn xảy ra án oan sai, bởi các nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhất là lối mòn tư duy pháp lý, hiểu chưa đúng quy định pháp luật, áp dụng tùy tiện quy định pháp luật trong quá trình xác minh, điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử khi người tiến hành tố tụng thường thiên về hướng buộc tội, định kiến tiêu cực của xã hội đối với người bị buộc tội.

Về thực tiễn: Tại Thành phố Hồ Chí Minh, là địa phương có số lượng luật sư đông nhất (chiếm 40% luật sư cả nước), tổ chức hành nghề luật sư nhiều (chiếm 1/3 so với cả nước), mặc dù có nhiều giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hành nghề của Luật sư nhưng mục tiêu của ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 có trên 50% vụ án hình sự do Tòa xét xử trên địa bàn Thành phố có Luật sư tham gia đến nay vẫn chưa đạt [130, tr.12-14].

Một số luật sư còn chưa chủ động, tích cực trong việc tự học tập, cập nhật kiến thức pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cũng như việc trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp. Ngoài ra, một số luật sư chưa có tinh thần trách nhiệm

cao đối với công việc, chưa tận tụy và nhiệt tình với khách hàng, chỉ quan tâm đến thù lao mà coi nhẹ chất lượng hành nghề [130, tr.15], điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến địa vị pháp lý của người bị buộc tội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Về công lý và yêu cầu bảo vệ quyền con người: Bảo đảm địa vị tố tụng của người bị buộc tội thì rất cần một cơ chế trực tiếp bảo vệ các quyền và nghĩa vụ tố tụng hình sự của người bị buộc tội. Ngoài nội dung pháp luật đã có quy định quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội tương quan với quyền và nghĩa vụ của các cơ quan và người tiến hành tố tụng, nhưng để đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất thì cần quy định cụ thể hơn các phương thức, giới hạn để các bên buộc tội và gỡ tội thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình mà không xâm phạm đến quyền của nhau. Đồng thời có giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc, giam giữ của các cơ quan tiến hành tố tụng, của tổ chức hành nghề luật sư theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt và kịp thời nhu cầu cung cấp dịch vụ pháp lý của các đối tượng (đặc biệt là người bị buộc tội); đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ luật sư tham gia tố tụng.

Việc xác định địa vị pháp lý của người tham gia tố tụng, đặc biệt là người bị buộc tội là vô cùng quan trọng không chỉ để giải quyết vụ án hình sự mà còn là để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Khi đề cập đến địa vị pháp lý của một chủ thể là không chỉ đề cập đến quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể mà còn rộng hơn là bao gồm cả phương thức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ thể. Song, thực tiễn thì vấn đề bảo đảm và bảo vệ địa vị pháp lý của người bị buộc tội có lúc, có nơi chưa thật sự được quan tâm đúng mức từ nghiên cứu lý luận lẫn áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Mặc dù có rất nhiều công trình đã làm sáng tỏ quyền và nghĩa của người bị buộc tội trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, quyền con người, quyền công dân của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, nhưng chưa quan tâm nguyên tắc *quyền của bên này là nghĩa vụ của bên kia và ngược lại* để nghiên cứu sâu về quan hệ pháp luật tố tụng hình sự giữa các chủ thể tố tụng hình sự, thực tiễn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự cho thấy luật có quy định đầy đủ các quyền của chủ thể tham gia tố tụng nhưng chưa quy định tương ứng, cụ thể nghĩa vụ của chủ thể

tiến hành tố tụng đáp ứng các quyền đó. Theo tác giả, vấn đề cần nghiên cứu về địa vị pháp lý của người bị buộc tội không chỉ xuất phát từ khía cạnh các quyền và nghĩa vụ của họ, mà cần nghiên cứu thêm ở một góc độ khác: mối tương quan với quyền và nghĩa vụ của cơ quan và người THTT, chính là phương thức để người bị buộc tội thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ, nghiên cứu từ chính những hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi thực hiện chính sách, pháp luật hình sự. Ngoài ra, việc áp dụng chính sách, pháp luật tố tụng hình sự về bảo đảm quyền con người, quyền tố tụng của người bị buộc tội trên phạm vi cả nước nói chung và ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng còn là khoảng trống lớn, xét về khía cạnh lý luận và nhất là thực tiễn, vấn đề cấp thiết hiện nay là cần nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân, đề xuất yêu cầu và các giải pháp nhằm hoàn thiện, tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn hệ thống pháp luật tố tụng hình sự, bảo đảm quyền con người, quyền tố tụng khi mà *người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật*. Từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về **“Địa vị pháp lý của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh”** là rất cần thiết.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận, thực trạng quy định và thực tiễn thi hành pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị buộc tội, luận án nghiên cứu toàn diện, kiểm chứng, đánh giá việc thực hiện địa vị pháp lý của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong thời gian qua tại Thành phố Hồ Chí Minh, luận án hướng đến góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, hệ thống các giải pháp, cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội nhằm thực hiện có hiệu quả địa vị pháp lý của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Thứ nhất, phân tích, luận giải các vấn đề lý luận về quyền và nghĩa vụ của

người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, phân biệt địa vị pháp lý của từng loại người bị buộc tội với các chủ thể tố tụng hình sự và tham gia tố tụng khác. Việc nghiên cứu phương thức, biện pháp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội thể hiện thông qua nghiên cứu hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng để làm rõ khái niệm, bản chất, chủ thể, quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam; các chính sách hình sự, chức năng tố tụng, mô hình tố tụng đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam; luận giải các yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách hình sự, chức năng tố tụng, mô hình tố tụng nhằm đảm bảo quyền của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, trong đó lưu ý nghiên cứu vai trò của luật sư, người bào chữa.

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng chính sách hình sự, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự đối với việc đảm bảo, bảo vệ quyền của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn thi hành tại thành phố Hồ Chí Minh để tìm ra các nguyên nhân, hạn chế, bất cập làm cơ sở cho việc đề ra các yêu cầu và các giải pháp đảm bảo tăng cường địa vị pháp của người bị buộc tội.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả, bảo vệ và bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án: Địa vị pháp lý của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, luận án tiếp cận đối tượng nghiên cứu là các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội; phương thức, biện pháp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội ở ba phương diện lý luận, pháp luật thực định và thực tiễn thực hiện, áp dụng pháp luật tố tụng hình sự đối với người bị buộc tội tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án phân tích, luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, phân

biệt địa vị pháp lý của người bị buộc tội với các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự và tham gia tố tụng hình sự. Thông qua nghiên cứu hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng phân tích phương thức, biện pháp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội để làm rõ nội hàm khái niệm, bản chất, chủ thể, quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội theo pháp luật tố tụng hình sự Việt nam.

Luận án nghiên cứu, thống kê, khảo sát thực trạng quy định và thực tiễn thi hành pháp luật tố tụng hình sự về địa vị pháp lý của người bị buộc tội từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra một số thiếu khuyết trên cơ sở đó đề xuất định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, hệ thống các giải pháp góp phần thực hiện có hiệu quả địa vị pháp lý của người bị buộc tội ở Việt Nam nói chung và ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

- Thời gian nghiên cứu: đối với văn bản pháp luật, luận án chủ yếu được thực hiện trên cơ sở phân tích, đánh giá quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 1988, 2003 và 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật kèm theo.

- Về các văn bản hành chính: các Báo cáo thống kê của các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan thi hành pháp luật tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Về số liệu khảo sát: tổng hợp và phân tích, đánh giá và so sánh số liệu giai đoạn từ 2009-2019.

- Về mặt không gian: địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Phương pháp luận

Luận án được tiến hành nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật, về quyền con người và quyền công dân trong mối quan hệ với quyền lực nhà nước, cải cách tư pháp, nhà nước pháp quyền.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu trực tiếp qua khảo sát thực tế, tiếp xúc và trao đổi trực tiếp với các nhà nghiên cứu, những người phụ trách và nghiên cứu lĩnh vực chính trị và luật pháp.

- Phương pháp nghiên cứu gián tiếp thông qua tổng hợp và phân tích tư